TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1222/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2/- Bà Trần Thị Thiên Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 576/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 212/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N.V.Q, sinh năm 1968
Địa chỉ: Số đ, đường f, Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà T.T.V.H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số đ, đường f, Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông N.V.Q trình bày: Ông và bà T.T.V.H tìm hiểu khoảng 2 năm rồi mới đi đến hôn nhân. Ông bà tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào năm 1995 sau đó một năm mới đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số 211, Quyển số 02 ngày 05/10/1996 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp.

Thời gian đầu khi vợ chồng mới cưới nhau, ông bà chung sống rất hạnh phúc tại nhà cha mẹ của ông ở số đ, đường f, Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ

Chí Minh. Trong quá trình chung sống, do bà H thường vay nợ của xã hội đen mà ông làm thợ hồ lương không bao nhiêu, có khi làm có khi nghỉ mà cứ phải trả nợ cho bà H hoài nên ông không còn khả năng chi trả nợ cho bà H nữa. Mặc dù vậy, ông vẫn cố gắng sống chan hòa, bỏ qua mọi việc thế nhưng bà H vẫn chứng nào tật nấy. Trước đây ông đã có nộp đơn xin ly hôn một lần (đính kèm Quyết định đình chỉ ly hôn) nhưng vì muốn cho bà H thêm một cơ hội để vợ chồng hàn gắn nên ông đã rút đơn. Vậy mà giờ đây, bà H đặt vấn đề với ông nếu muốn bà đồng ý ly hôn thì phải đưa cho bà số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Ông làm thợ hồ lấy đâu ra số tiền lớn như vậy. Ông xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn và ông bà cũng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Do đó, mà ông yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là N.M.T, sinh ngày 21/6/1996, hiện nay đã thành niên.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông N.V.Q: Vắng mặt.

- Bị đơn bà T.T.V.H: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông N.V.Q yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà T.T.V.H có nơi cư trú tại Quận 3. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/9/2017, nguyên đơn ông N.V.Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H mà không cần có sự tham gia của Ông. Qua đó, Ông xác định: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà T.T.V.H. Về con chung: Có 01 con chung tên là N.M.T, sinh ngày 21/6/1996, hiện nay đã thành niên. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông Q.

- Bị đơn bà T.T.V.H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn ông N.V.Q:

Ông N.V.Q và bà T.T.V.H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, đến năm 1996 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211, Quyển số 02 ngày 05/10/1996 do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Q và bà H là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, do bà H thường vay nợ của xã hội đen mà ông làm thợ hồ lương không bao nhiêu, có khi làm có khi nghỉ mà cứ phải trả nợ cho bà H nên nay ông không còn khả năng trả nợ cho bà H nữa. Mặc dù vậy, ông vẫn cố gắng sống chan hòa, bỏ qua mọi việc thế nhưng bà H vẫn không hề sửa đổi. Ông cũng đã từng nộp đơn lên Tòa xin ly hôn bà H nhưng vì muốn cho bà H thêm một cơ hội để vợ chồng hàn gắn nên ông đã rút đơn thế nhưng bà H vẫn chứng nào tật nấy, còn đặt vấn đề với ông nếu muốn bà đồng ý ly hôn thì phải đưa cho bà số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà cũng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau nên ông yêu cầu được ly hôn bà H.

Tại Công văn số 106/UBND ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Công văn số 857/TAQ3 ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3 về việc xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân và gia đình của đương sự có nội dung như sau:

> "1. Ông N.V.Q và bà T.T.V.H trong thời gian chung sống tại địa chỉ số đ, đường f, Phường Y, Quận 3 có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn và khả năng hàn gắn thì địa phương không nắm được. Địa phương không có hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.
>
> 2/ Hiện nay ông N.V.Q và bà T.T.V.H vẫn chung sống tại số đ, đường f, Phường Y, Quận 3.
>
> 3/ Ông N.V.Q và bà T.T.V.H có 01 người con tên N.M.T- sinh ngày 21/6/1996. Hiện nay ông Q – bà H trực tiếp nuôi dưỡng con".

Mặt khác, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa để trình bày ý kiến nêu nguyện vọng của mình chứng tỏ bà H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ các cơ sở nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà H không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là N.M.T, sinh ngày 21/6/1996, hiện nay đã thành niên.

[2.3] Về tài sản: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của ông N.V.Q là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ông N.V.Q:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N.V.Q được ly hôn bà T.T.V.H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là N.M.T, sinh ngày 21/6/1996, hiện nay đã thành niên.

- Về tài sản: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Q phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0003824 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q đã nộp đủ án phí.

3/. Về quyền kháng cáo: Ông Q, bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Phượng